

Phụ lục số 06
Appendix 06

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH CỔ ĐÔNG LỚN,
NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOME MAJOR
SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED
FUND CERTIFICATES**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the
Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

SỞ QUẢN LÝ CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 30472
Ngày: 29/12/16
Chuyển: N9 GS YH
Lưu hồ sơ số:

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2016
HCMC, day 29 month 8 year 2016

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH CỔ ĐÔNG LỚN,
NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON THE DAY BECOMING MAJOR
SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF
CLOSED FUND CERTIFICATES**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- CTCP MIRAE

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- CTCP MIRAE



1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Information on individual/institutional investor*
- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / *Name of individual/institutional investor*: **PYN ELITE FUND
(NON-UCITS)**

- Quốc tịch/ *Nationality*: **FINLAND**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức) / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization)*:

CA5604 ngày cấp/ *date of issue*: **15/12/2011**, nơi cấp/ *place of issue*: Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam/VSD

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: **PL 139, 00101 HELSINKI, FINLAND**

- Điện thoại/ *Telephone*: (848) 62998956/57/59 Fax: (848) 38244602

Email: **scovn@list.db.com** Website:.....

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)
/Related persons (currently holding the same types of shares/fund certificates):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/Name of institution*:

- Quốc tịch/ *Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp /

ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: **CTCP MIRAE**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above: **Tại công ty chứng khoán/In securities company:**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: **2,212,452 cổ phiếu/shares; 4.53%.**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/tặng/được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/ Number of shares / fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap at date on which change of ownership ratio and becoming a major shareholder: **ngày/on 26/08/2016 mua qua sàn / purchase on stock exchange 361,300 cổ phiếu/shares**

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held after the transaction (or swap): **2,573,752 cổ phiếu/shares; 5.27%**

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn / Trading date on which change of ownership ratio and becoming a major shareholder: **26/08/2016**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ/ Number, ownership proportion of shares/ fund certificates currently held by the related person:

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor together with related persons after the transaction: **2,573,752 cổ phiếu/shares; 5.27%**

